

Phẩm 2: PHÂN BIỆT TÂM

Hỏi: Đã biết sự mê lầm lừa dối của sắc tướng, người ngu không thể nắm bắt, tiếp xúc được, cũng như chìm bọt nước, muốn được nghe tâm pháp thì tướng ấy thế nào?

Đáp: Tâm, ý, thức, không nên nói là tâm đó là câu hỏi.

Hỏi: Tâm, ý, thức, có gì khác nhau không?

Đáp: Tâm, ý, thức này không khác gì nhau, như việc thế gian.

Một nói là nhiều, nhiều nói là một.

Một nói là nhiều. Như nói: Sĩ phu là người, Nho đồng, v.v...

Nhiều nói là một. Như nói: Con chim, hạt đậu, v.v... đồng gọi là tái sinh, nên biết trong đây cùng dựa vào một việc mà nói. Tâm, ý, thức cũng giống như vậy.

Lại có thuyết nói: Cũng có khác nhau: Quá khứ gọi là ý, vị lai gọi là tâm, hiện tại gọi là thức.

Lại nữa, giới đặt ra tâm, xứ đặt là ý, Uẩn đặt ra thức.

Có thuyết nói: Dựa vào hành nghiệp xa, nói là tâm. Dựa vào hành nghiệp trước, nói là ý. Dựa vào nghiệp nối tiếp sinh gọi là thức.

Lại nữa, do nghĩa gom góp lại là tâm, do nghĩa dựa vào đường, cõi gọi là ý, do nghĩa phân biệt, gọi là thức, việc này thế nào? Nghĩa là sáu thức thân

Hỏi: Tại sao chỉ có sáu mà không bớt, không thêm?

Đáp: Vì là chỗ nương dựa bằng nhau, v.v... Nghĩa là chỗ nương dựa của thức chỉ có sáu thứ. Nếu bớt thức đến năm thì sẽ có một chỗ nương dựa không có thức. Nếu thêm thức đến bảy là sẽ có một thức không có chỗ nương dựa, v.v... Sáu đối tượng duyên nên biết cũng vậy. Nhưng nói thức khác là chỉ y cứ vào chỗ dựa của thức là thân. Nghĩa là một thức có nhiều, không phải một nhãn thức gọi là nhãn thức thân, cần phải có nhiều nhãn thức, gọi là nhãn thức thân. Như không phải một con voi mà có thể gọi là thân voi, cần phải có nhiều voi mới gọi là thân voi, thức này cũng như vậy.

Thế nào là nhãn thức? Nghĩa là dựa vào nhãn căn, làm sáng tỏ chỗ dựa của nhãn thức. Điều liễu biệt sắc, nghĩa là làm sáng tỏ đối tượng duyên của nhãn thức. Lại nữa, nói nương nhãn căn, là nói nhân của nhãn thức. sắc là nói duyên của nhãn thức. Như Đức Thế Tôn nói: Bí-sô nên biết, nhân mắt duyên sắc, nhãn thức mới được sinh.

Hỏi: Nhãn và nhãn thức là những nhân nào?

Đáp: Nhãn và nhãn thức này là những nhân gì? Đáp: Đây là y

nhân, ví như đại chủng và sắc được tạo là nghĩa y nhân.

Điều liễu biệt: Nghĩa là nói tướng của nhãn thức, vì thức lấy sự phân biệt rõ làm tướng. Ý trong đây nói, dựa vào mắt duyên sắc, có tướng liễu biệt gọi là nhãn thức. Nói rộng, cho đến dựa vào ý, duyên nơi pháp có tướng liễu biệt gọi là ý thức.

Hỏi: Vì sao không chỉ nói là dựa vào nhãn căn, v.v... hoặc không chỉ nói điều liễu biệt sắc, v.v...?

Đáp: Vì nói biết cứ một nghĩa nào cũng không thành, nghĩa là nếu chỉ nói dựa vào nhãn căn, v.v... thì các pháp như thọ, v.v... được tương ứng với nhãn thức kia cũng dựa vào nhãn căn, v.v... lẽ ra gọi là thức như nhãn, v.v... Nếu lại chỉ có điều liễu biệt sắc, v.v... đã có ý thức cũng liễu biệt sắc, v.v... thì ý thức cũng nên gọi là thức như nhãn, v.v... Tuy nhiên, trong đây nói dựa vào nhãn căn, v.v... là nhằm ngăn ngừa ý thức có thể liễu biệt sắc, v.v...

Lại nói điều có khả năng liễu biệt sắc, v.v... là để ngăn ngừa thọ, v.v... tương ứng với thức như nhãn, v.v...

Hỏi: Nhãn, sắc làm rõ tác ý làm duyên sinh nhãn thức, vì sao chỉ nói nhãn thức, không phải thức khác?

Đáp: Vì nhãn căn tốt đẹp hơn, như sách Vũ nhiễm, vì mắt không chung. Như mầm giống nào đó, là chỗ nương dựa của mắt, như tiếng trống, v.v... Vì mắt rất gần gũi, như nói giác chi. Nhãn thức, nhĩ thức, thân thức, đều có bốn thứ: thiện, bất thiện, hữu phú vô ký, vô phú vô ký.

Bất thiện: Chỉ có ở cõi Dục. Hữu phú vô ký, chỉ ở cõi Phạm thế, thiện, vô phú vô ký chung cho Phạm thế, cõi Dục, không có ở địa trên, vì có tâm, tứ.

Hai thức tử, thiết đều có ba thứ, trừ hữu phú vô ký, chỉ ở cõi Dục, vì duyên theo đoàn thực. Ý thức có bốn thứ chung cả ba cõi, không lệ thuộc.

Hỏi: Nếu sơ tính lự trở lên, các địa không có ba thức thân, thì lúc sinh lên cõi đó, làm sao có được sự thấy, nghe, và xúc?

Đáp: Vì do sức tu, nên ba thức của địa sơ tính lự hiện ở trước, khiến ba căn của thức có được sự thấy, nghe, xúc.

Dựa vào nghĩa như vậy, nên có người hỏi: Từng có thân của địa khác, mắt của địa khác, sắc của địa khác và nhãn thức của địa khác có sinh thức chăng?

Đáp: Có. Nghĩa là người sinh địa tính lự thứ hai, vận dụng mắt của địa tính lự thứ tư để thấy sắc của tính lự thứ ba. Thân của địa tính lự thứ

hai kia, với mắt của địa tinh lự thứ tư để thấy sắc của địa tinh lự thứ ba. Nhãn thức của địa Sơ tinh lự sinh thức, trong tinh lự thứ hai này.

Năm thức thân đều có hai thứ:

1. Dị thực.
2. Đăng lưu.

Thân ý thức có ba thứ:

1. Dị thực.
2. Đăng lưu.
3. Sát-na.

Trong sát-na này, ý thức tương ứng với khổ pháp trí nhãn.

Hỏi: Từng có một nhân, đạo hiện ở trước, đã xả tâm trong một sát-na. Hoặc có nhân đồng loại này, tự tính không phải có nhân đồng loại. Hoặc có khi nào có nhân đồng loại, không phải là tự tánh của nhân đồng loại, hoặc có bao giờ là tự tánh của nhân đồng loại, cũng có nhân đồng loại. Hoặc có trường hợp không phải tự tánh của nhân đồng loại, cũng không phải nhân đồng loại?

Đáp: Lúc đạo loại trí nhãn nên chia làm bốn trường hợp:

1. Khổ, pháp, trí, nhãn đã sinh tương ứng với tâm.
2. Nghĩa là tâm tương ứng với kiến đạo ở vị lai.
3. Nghĩa là trừ tâm tương ứng với khổ pháp trí nhãn đã sinh, các tâm tương ứng với kiến đạo đã sinh.
4. Trừ các thuyết trước.

Hỏi: Từng có một nhân, đạo hiện ở trước, đã xả tâm trong một khoảng sát-na. Hoặc có khi hữu lậu này duyên hữu lậu. Hoặc có khi hữu lậu này duyên vô lậu. Hoặc có khi vô lậu này duyên vô lậu. Hoặc có khi vô lậu này duyên hữu lậu chăng?

Đáp: Có, lúc đạo loại trí nhãn sinh nên chia làm bốn trường hợp:

1. Tâm tương ứng với tùy miên duyên hữu lậu do kiến đạo dứt trừ thuộc cõi Sắc, Vô Sắc.
2. Tâm tương ứng với tùy miên duyên vô lậu do kiến đạo dứt trừ thuộc cõi Sắc, Vô Sắc.
3. Tâm tương ứng diệt đạo nhãn trí.
4. Tâm tương ứng với khổ tập nhãn trí.

Hỏi: Từng có vô sự phiền não, đạo đối trị được hiện ra ở trước, đã xả tâm trong một khoảng sát-na. Hoặc có khi duyên vô lậu, chẳng phải duyên với duyên vô lậu. Hoặc có khi duyên với duyên vô lậu không phải là duyên vô lậu. Hoặc có khi duyên vô lậu cũng không duyên với duyên vô lậu. Hoặc có khi không phải duyên vô lậu, cũng không phải

duyên với duyên vô lậu?

Đáp: Bốn trường hợp như vậy dựa theo nghĩa nên suy nghĩ.

Hỏi: Từng có tâm đã diệt của tâm sát-na hiện ở trước, hoặc có khi không phải định, không phải định duyên, hoặc có khi không phải định là định duyên, hoặc có khi là định là định duyên, hoặc có khi là định không phải định duyên.

Đáp: Bốn trường hợp như vậy y theo nghĩa nên suy nghĩ.

Hỏi: Từng có tâm đã diệt của tâm sát-na hiện ở trước, hoặc có tâm đã sinh, không phải là đã sinh làm nhân. Hoặc có tâm đã sinh làm nhân không phải đã sinh, hoặc có tâm đã sinh, cũng đã sinh là nhân. Hoặc có khi không phải đã sinh, cũng không phải tâm đã sinh làm nhân.

Đáp: Bốn trường hợp như vậy y theo nghĩa nên suy nghĩ.
